

Số: 943/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-BTP ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Cục Bổ trợ tư pháp tại Báo cáo số 143/BC-BTTP ngày 07 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **06** cá nhân theo quy định tại Điều 17 của Luật Luật sư trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp và Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để báo cáo);
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**



Lê Xuân Hồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(kèm theo Quyết định số 943/QĐ-BTP ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Sở Tư pháp tỉnh/thành phố	Họ và tên	Số CCHNLS	Nam	Nữ	Ngày tháng năm sinh			Địa chỉ thường trú	Thông tin hồ sơ
I. TRƯỜNG HỢP ĐẠT YÊU CẦU KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ										
1.	Nam Định	Trần Thái Toán	26028	x		30	10	1978	Phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	
2.	Bình Dương	Nguyễn Thị Yên	26029		x	11	3	1995	Xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	
3.	Đồng Tháp	Đặng Thị Thanh Thanh	26030		x	06	11	1997	Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	
II. TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN ĐÀO TẠO VÀ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ										
4.	Tiền Giang	Nguyễn Thị Ngọc Lan	26031		x	27	8	1968	Xã Đạo Thành, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Đã là kiểm sát viên.
5.	Thanh Hóa	Đình Minh Phương	26032	x		17	8	1963	Phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đã là chuyên viên cao cấp trong lĩnh vực pháp luật.
6.	Hà Nội	Trần Đăng Bảy	26033	x		15	3	1958	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Đã là thẩm phán.